TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 05-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết
Ông Lý Seo Vần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/ QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Đức T (Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: công nhân của Công ty cổ phần hóa chất Đ - Lào Cai (hợp đồng lao động từ 01/4/2014). Ngày 14/6/2018, Bùi Đức T đã bị Công ty chấm dứt hợp đồng lao động.

Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đức T1, sinh năm 1951 và bà Lương Thị C, sinh năm 1958, đều trú tại Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Trương Thị C, sinh năm 1995, hiện trú tại Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2018, tạm giam ngày 20/6/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Đức T2 - Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/6/2018, Bùi Đức T điều khiển xe máy hiệu FINICAL, biển kiểm soát 24P1-0872 đi từ nhà ở Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai lên khu vực cầu T thuộc xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi cách cầu T khoảng 50 mét T gặp một người đàn ông không quen biết, dáng người gầy đang đứng ở ven đường T hỏi mua ma túy của người này, sau khi trao đổi T đã đưa cho người này 1.200.000đ và người này đưa cho T 01 bọc nilon màu hồng bên trong có 02 cục chất bột khô, màu trắng. T mở bọc nilon ra kiểm tra thấy bên trong còn bọc một lớp nilon màu xanh, mở tiếp lớp nilon màu xanh thì thấy có hai cục chất bột khô màu trắng. Sau đó T gói lại như cũ và cất vào túi quần ngố bên trái và điều khiển xe máy đi về. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến xã X, T đi vào nhà bạn là Phạm Văn T, sinh năm 1988 ở thôn C, xã X để ngủ nhờ. Khi ở nhà Phạm Văn T, T đi vào nhà vệ sinh lấy số ma túy mua được ra kiểm tra lại một lần nữa và biết chắc là heroine mà T vẫn thường sử dụng rồi gói lại cất vào túi quần ngố bên trái. Sau đó, T đi vào giường nằm ngủ với Phạm Văn T. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 24P1-0872 đi về nhà. Khi T đi đến khu vực đập tràn thuộc thôn C, xã X thì bị tổ công tác Công an huyện B yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Tại đây, Bùi Đức T đã tự giác lấy từ trong túi quần ngố bên trái đang mặc trên người ra 01 bọc nilon màu hồng, mở ra bên trong là lớp nilon màu xanh, bên trong có 02 cục chất bột khô, màu trắng, có khối lượng 4,43 gam, T khai là heroine.

Tại Kết luận giám định số 121/GĐMT ngày 15/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,31 gam trích mẫu từ 4,43 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng, thu giữ của Bùi Đức T gửi giám định là loại chất ma túy heroine. Vật chứng trích mẫu đã sử dụng hết trong giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 4,12 gam heroine.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong đó:

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 4,12 gam Heroine còn lại sau giám định.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Đức T đã thừa nhận do nghiện ma túy nên ngày 13/6/2018 bị cáo đã mua của một người đàn ông không quen biết tại xã T, huyện S số ma túy với giá 1.200.000đ mục đích về sử dụng cho bản thân. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/6/2018 khi đang trên đường về nhà thì bị cáo bị công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử thật nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo là ông Bùi Đức T1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Đức T vào đêm 13/6/2018 tại khu vực cầu T thuộc xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra và viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn T là người đã cho bị cáo Bùi Đức T ngủ nhờ vào đêm ngày 13/6/2018. Quá trình điều tra, xác định anh Phạm Văn T không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Đức T, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm đối với anh Phạm Văn T là phù hợp.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 4,43 gam Heroine đưa đi giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,31 gam, số còn lại sau giám định là 4,12 gam Heroine, xét thấy đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy hiệu FINICAL, biển kiểm soát 24P1-0872 do bị cáo điều khiển đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này thuộc sở hữu của anh Bùi Đức T2 (sinh năm 1991, trú tại Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai) là em trai ruột của bị cáo T. Chiếc xe trên được anh T2 mua lại của anh Hà Văn N (sinh năm 1989, địa chỉ thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh T2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho anh T2, xét thấy là đúng pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy và không có tài sản gì vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với bị cáo còn nhẹ chưa phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét để có một mức án phù hợp.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2018.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 4,12 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai, mặt trước ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Bùi Đức T có hành vi phạm tội về ma túy phát hiện (thu giữ) ngày 14/6/2018 tại thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai" mặt sau có chữ ký của các bên tham gia và dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;;
- Công an Bảo Thắng (2);
- PC 81; Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự (4);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng